

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/DS-PT
Ngày 5 tháng 11 năm 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cầm Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Trung Thành

Ông Lò Văn Diệt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Bà Phạm Minh Phương
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05/11/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn la, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/TLPT - DS ngày 27 tháng 9 năm 2018 về Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2018/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2018/QĐ - PT ngày 8 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lèo Văn T, bà Quàng Thị O – Địa chỉ: Bản H, xã C, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lèo Văn Y – Địa chỉ: Bản N, xã C, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Ông Hoàng Văn T – Địa chỉ: Bản P, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lèo Văn Y: Ông Nguyễn Phương V – Luật sư Văn phòng Luật sư ĐL, đoàn luật sư tỉnh Sơn La.
Có mặt

- *Người kháng cáo:* Bị đơn: Ông Lèo Văn Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lèo Văn T và bà Quàng Thị O trình bày:

Ngày 11/3/2016 đến ngày 01/5/2016 ông Hoàng Văn T và ông Lèo Văn Y có đến đặt vấn đề xin mua phân bón chậm trả với gia đình ông, bà Thuỷ Oanh. Sau khi thống nhất thỏa thuận, ngày 01/5/2016, ông Lèo Văn T và bà Quàng Thị O với ông Lèo Văn Y và ông Hoàng Văn T đã tiến hành ký kết Hợp đồng mua bán phân bón số 01/HĐMB. Theo đó, cửa hàng T O đã bán cho ông Lèo Văn Y, ông Hoàng Văn T tổng số 64.450kg phân bón các loại, thành tiền là 446.465.000đ (*bốn trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi năm nghìn đồng*), phương thức thanh toán bằng tiền mặt, thời gian thanh toán cuối cùng là ngày hết hiệu lực của hợp đồng (ngày 30/11/2016). Thực hiện đúng nghĩa vụ của Hợp đồng, ông T, bà O đã giao đủ số lượng, đúng chủng loại phân bón và đúng thời gian đã ký kết trong hợp đồng cho ông Lèo Văn Y và ông Hoàng Văn T. Ông Y và ông T đã nhận đủ số phân bón (không có thắc mắc về chất lượng phân, số lượng và giá cả). Đến hạn thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 7 Hợp đồng số 01/HĐMB ngày 01/5/2016, ông Y và ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Sau 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB ngày 01/5/2016 hết hiệu lực ông T, bà O cùng ông Y và ông T đã tiến hành thanh lý hợp đồng. Ông Y và ông T đã cam kết đến ngày 30/12/2016 sẽ thanh toán đủ số tiền mua bán phân bón là 446.465.000đ (*bốn trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi năm nghìn đồng*) và thế chấp cho gia đình T O 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chiến thắng, biển kiểm soát 26K-00784 và 01 mảnh đất giáp nhà H T có chiều rộng 7m, chiều dài 30m tại Bản Hôm, xã Chiềng Cọ, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Hết thời hạn cam kết, ông Y và ông T vẫn không thanh toán cho ông, bà T O được số tiền 446.465.000,đ (*bốn trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Ông Y có đến yêu cầu UBND xã CC hòa giải, UBND xã đã tiến hành hòa giải 02 lần vào ngày 12/6/2017 và ngày 20/7/2017, ông Y và ông T có cam kết sẽ trả số tiền trên cho ông bà T O vào ngày 30/11/2017, nếu không trả đủ số tiền trên cho gia đình ông bà T O thì sẽ giao cho ông bà 01 chiếc xe ô

tô nhãn hiệu Chiến Thắng, BKS 26K-00784 và 01 mảnh đất giáp nhà Hạnh Toàn có chiều rộng 7m, chiều dài 30m tại Bản H, xã CC, thành phố SL để thanh lý trừ vào khoản nợ. Nhưng sau khi hòa giải, ông Y và ông T mới chỉ thanh toán được cho gia đình ông bà T O 68.500.000,đ (*sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Số tiền còn lại là 378.465.000,đ (*ba trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) ông T, bà O đã rất nhiều lần yêu cầu ông Y và ông T trả nhưng ông T và ông Y không trả và còn thách thức gia đình ông bà. Nay ông T, bà O đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Lèo Văn Y và ông Hoàng Văn T trả cho ông bà số tiền nợ gốc còn lại là 378.465.000,đ (*ba trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) và lãi suất theo quy định của Ngân hàng đối với số tiền chậm trả kể từ ngày 01/01/2017 cho đến thời điểm xét xử.

Bị đơn ông Lèo Văn Y trình bày:

Ngày 01/5/2016 ông Y và ông Hoàng Văn T có ký Hợp đồng mua bán phân bón số 01/HĐMB với vợ chồng ông Lèo Văn T và bà Quàng Thị O với tổng số tiền mua bán phân bón là 446.465.000,đ (*bốn trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Phương thức thanh toán bằng tiền mặt vào ngày hết hiệu lực của hợp đồng là ngày 30/11/2016. Ngày 16/3/2016, ông Y đã được nhận cho ông Hoàng Văn T hai phần phân đạm mỗi xe 5 tấn, tổng là 10 tấn, giá cả bao nhiêu ông Y không biết. Sau 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB ngày 01/5/2016 hết hiệu lực, hai bên có gặp nhau và thống nhất dùng tài sản của gia đình ông Y để thế chấp gồm: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chiến thắng, biển kiểm soát 26K-00784 và 01 mảnh đất giáp nhà Hạnh Toàn có chiều rộng 7m, chiều dài 30m tại Bản H, xã CC, thành phố SL để thanh lý trừ vào khoản nợ. Nhưng sau đó, ông Y đã lấy lại số tài sản trên vì số phân chủ yếu do ông T lấy đi để sử dụng và bán cho các hộ dân. Đến nay ông Y không nhất trí trả số tiền cho gia đình ông, bà T O yêu cầu.

Bị đơn ông Hoàng Văn T trình bày:

Tháng 3/2016, ông Lèo Văn Y có xuống nhà ông T nói chuyện và giới thiệu hiện tại ông Y có một nguồn phân bón trả chậm bán cho dân nếu tiêu thụ được sẽ được hưởng hoa hồng của cửa hàng. Ông T nghe nhất trí nên ông T và ông Y đã bàn bạc cùng nhau đi lấy phân để bán cho các hộ dân, ông T cùng ông Y lên cửa hàng nhà T O để trao đổi. Ông Y đứng ra bảo lãnh với vợ chồng nhà T O nên cửa hàng nhà T O mới cấp phân theo giá của cửa hàng. Sau khi bàn bạc thống nhất xong thì cửa hàng T O cấp phân theo từng đợt và theo từng ngày

có cả ba bên cùng ký nhận. Những lần cấp phân đều có mặt cả ông T, ông Y và ông, bà T O. Đến ngày 01/5/2016, ông T, ông Y và ông, bà T O cùng ký kết Hợp đồng mua bán phân bón. Đến cuối hạn thanh toán hợp đồng, ông Y làm cam kết với ông bà T O thế chấp 01 xe ô tô và 01 mảnh đất ngoài mặt đường. Sau khi ông, bà T O giữ lại xe ô tô thì ông Y mới nói là không biết gì số phân bón ông, bà T O giao cho ông T và chỉ biết 02 xe đầu tiên để nhanh chóng thu tiền phân để trả cho cửa hàng T O. Ông T và ông Y cùng đi thu để trả cho cửa hàng nhưng đến nay vẫn chưa thu được hết để trả. Ông T nhất trí với yêu cầu của ông bà T O là thanh toán số tiền gốc còn nợ và tiền lãi nhưng đề nghị cả ông T và ông Y phải cùng có trách nhiệm trả nợ.

* Tại bản án số: 31/2018/DS – ST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La đã quyết định: Căn cứ vào Điều 290, Điều 305, Điều 428, Điều 429, Điều 430, Điều 431, Điều 438, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lèo Văn T và bà Quàng Thị O.

Buộc ông Lèo Văn Y và ông Hoàng Văn T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Lèo Văn T và bà Quàng Thị O số tiền mua phân bón theo Hợp đồng mua bán phân bón số 01/HĐMB ngày 01/5/2016. Cụ thể, số tiền gốc là 378.465.000,đ (*ba trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) và số tiền lãi (tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 16/8/2018) là 55.350.502đ (*năm mươi năm triệu ba trăm năm mươi nghìn năm trăm linh hai đồng*).

Tổng số tiền gốc và tiền lãi (tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 16/8/2018) là: 433.815.502đ (*bốn trăm ba mươi ba triệu tám trăm mười lăm nghìn năm trăm linh hai đồng*).

Cụ thể ông Lèo Văn Y phải thanh toán cho ông Lèo Văn T và bà Quàng Thị O: 216.907.751 (*hai trăm mười sáu triệu chín trăm linh bảy nghìn bảy trăm năm mươi một đồng*); ông Hoàng Văn T phải thanh toán cho ông Lèo Văn T và bà Quàng Thị O: 216.907.751 (*hai trăm mười sáu triệu chín trăm linh bảy nghìn bảy trăm năm mươi một đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/8/2018 bị đơn Lèo Văn Y có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Lèo Văn Y: Đề nghị xem xét về Hợp đồng nguyên đơn thực hiện việc khởi kiện có dấu hiệu sửa chữa, tại biên bản hòa giải ngày 12/6/2017 tại UBND xã Chiềng Cọ, đơn gửi Trung tâm trợ giúp pháp lý ngày 27/6/2017 ông T thừa nhận là người mua phân bón của gia đình T O; việc tiêu thụ số phân bón sau khi nhận từ cửa hàng T O không được cấp sơ thẩm làm rõ, không đưa những người mua vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm.

Ý kiến tranh luận của bị đơn Lèo Văn Y: Đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, ông chỉ là người chứng kiến việc mua bán giữa ông T và gia đình T O.

Ý kiến tranh luận của bị đơn Hoàng Văn T: Đề nghị ông Y có trách nhiệm trả nợ cùng do cả hai cùng đi bán và mua phân bón lấy từ gia đình T O.

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn: Không đồng ý với yêu cầu của bị đơn ông Lèo Văn Y, đề nghị ông Y và ông T cùng có trách nhiệm trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và đề nghị: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa là không chính xác; thực chất giữa hai bên thỏa thuận thực hiện hợp đồng mua bán phân bón. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điều luật của hợp đồng mua bán tài sản để giải quyết nên cần sửa quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

[2] Nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 5 năm 2016, giữa ông Lèo Văn T, bà Quảng Thị O và ông Lèo Văn Y,

Hoàng Văn T đã thỏa thuận thực hiện hợp đồng mua bán phân bón với nhau thể hiện bằng hợp đồng mua bán phân bón số 01/HĐMB ngày 01/5/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà O đã giao cho ông Y, ông T đủ số lượng 5 loại phân bón như theo thỏa thuận, thành tiền 446.465.000đ. Ông Y, ông T đã trả cho ông T, bà O tổng số tiền là 68.500.000đ, còn nợ lại 378.465.000đ. Việc ký kết hợp đồng và nội dung giữa bên mua và bên bán là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn ông Y, ông T không phản đối, xác nhận khoản nợ gốc và nợ còn lại nên Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này là sự thật.

[3] Xét kháng cáo của ông Lèo Văn Y Hội đồng xét xử thấy rằng tại hợp đồng mua bán phân bón số 01HĐMB lập ngày 01/5/2016 không thể hiện đây là hợp đồng để cho ông T và ông Y làm đại lý cho ông T, bà O, chỉ thể hiện việc mua bán giữa các bên với nhau. Căn cứ vào hợp đồng mua phân bón trả chậm năm 2016 giữa ông T và ông Lò Văn E, ông Cẩm Văn T ông T bán với giá đã mua của nhà T O cũng không đủ căn cứ chứng minh. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 26/6/2018 đối với ông Cẩm Văn T, biên bản xác minh ngày 06/7/2018 đối với ông Lò Văn E của Tòa án nhân dân thành phố SL cũng xác định ông T, ông E không biết việc mua bán phân bón giữa ông T và gia đình nhà T O nên không đủ căn cứ chứng minh việc ông T làm đại lý cho gia đình T O. Tại cấp sơ thẩm ông Lèo Văn Y thừa nhận chữ ký của mình trong hợp đồng số 01HĐMB lập ngày 01/5/2016, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự cũng không cung cấp được các tài liệu khác để chứng minh. Việc ông Y cho rằng chỉ là người môi giới giữa ông T và gia đình T O là không có căn cứ chấp nhận. Ông Lèo Văn Y có quyền khởi kiện ông Hoàng Văn T hoàn trả số tiền có thể khởi kiện thành một vụ án khác sau khi thực hiện việc liên đới bồi thường.

[4] Xét về quá trình thực hiện hợp đồng số 01HĐMB lập ngày 01/5/2016: Tại biên bản hòa giải lập ngày 20/7/2017 tại trụ sở UBND xã Chiềng Cọ, biên bản hòa giải ngày 15/5/2018 của TAND thành phố SL, ông Y đều thừa nhận đã được mua bán phân bón với gia đình nhà T O và xác nhận được ký vào hợp đồng mua bán, đồng ý trả trước cho gia đình T O 50.000.000đ để được trả lại tài sản thế chấp của ông Y. Tại phiên tòa, việc ông Y cho rằng chỉ là người môi giới ký vào hợp đồng là không có căn cứ chấp nhận. Cấp sơ thẩm buộc ông Lèo Văn Y và ông Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ chung liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho ông Lèo Văn T và bà Quàng Thị O, phân chia trách nhiệm cụ thể mỗi người phải chịu trách nhiệm thanh toán bằng $\frac{1}{2}$ tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Cấp sơ thẩm tính lãi kể từ ngày 01/01/2017 là ngày các bên thanh lý hợp đồng sau khi hợp đồng hết hiệu lực 30 ngày (ngày 30/12/2016) đến thời điểm xét xử ngày 16/8/2018 là không đúng. Theo biên bản hòa giải lập ngày 20/7/2017 tại trụ sở UBND xã Chiềng Cọ các bên thống nhất “cam kết trả tiền đầy đủ đến ngày 30/11/2017” nên phải tính lãi từ thời điểm vi phạm cam kết trả nợ giữa các bên từ ngày 01/12/2017 đến ngày xét xử ngày 17/8/2018 là 8 tháng 16 ngày

Lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 = 0,75%/tháng .

$378.465.000,đ \times 0,75\% \times 8 \text{ tháng} = 22.707.900đ;$

$(378.465.000,đ \times 0,75\%) : 30 \text{ ngày} = 94.616đ/\text{ngày};$

$94.616đ \times 16 \text{ ngày} = 1.513.856đ.$

Tổng số tiền lãi: $22.707.900 + 1.513.856 = 24.221.756đ$ làm tròn số 24.221.000 (*Hai mươi tư triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn đồng*).

[6] Từ sự phân tích trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Y, sửa bản sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố SL về phần lãi suất và án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về án phí: Ông Lèo Văn Y không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do bản án bị sửa

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lèo Văn Y. Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 31/2018/DS - ST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La như sau:

Buộc ông Lèo Văn Y và ông Hoàng Văn T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Lèo Văn T và bà Quảng Thị O số tiền gốc là 378.465.000,đ (ba trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) và số tiền lãi là 24.221.000đ (*Hai mươi tư triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn đồng*).

Tổng số tiền gốc và tiền lãi (tính từ ngày 01/12/2017 đến ngày 17/8/2018) là: 402.686.000đ (*bốn trăm linh hai triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Phần của từng người cụ thể như sau: Lèo Văn Y phải thanh toán số tiền 201.343.000 (*Hai trăm linh một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng*); ông Hoàng Văn T phải thanh toán số tiền 201.343.000 (*Hai trăm linh một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nợ trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ.

2. Về án phí:

Ông Lèo Văn Y và ông Hoàng Văn T phải chịu 20.107.000 đồng (*hai mươi triệu một trăm linh bảy nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể: ông Lèo Văn Y phải chịu 10.053.500 đồng (*mười triệu không trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng*); ông Hoàng Văn T phải chịu 10.053.500 đồng (*mười triệu không trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

Ông Lèo Văn Y không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: 0001587 ngày 28/8/2018 được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phải nộp. Ông Lèo Văn Y phải nộp tiếp số tiền 9.753.500đ (*Chín triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí đối với ông Lèo Văn T, bà Quảng Thị O không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 05/11/2018).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố SL, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố SL, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Cầm Văn Thanh